TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 01 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Thành
Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 486/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mộng Ng, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Mộng Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn G tự tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

Về con chung: Chị và anh G có một con chung là cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 12/01/2013, hiện nay chị đang nuôi dạy cháu N.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh G được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu N, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Chị Trần Mộng Ng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện của mình như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị Ng yêu cầu ly hôn với anh G; về con chung giao cháu N cho chị Ng nuôi dạy, chị Ng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ng phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh G vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh G.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Mộng Ng và anh Huỳnh Văn G được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống với nhau giữa chị Ng và anh G đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân như lời trình bày của chị Ng là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh G không tham gia hòa giải và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Ng. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh G là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh G có một con chung là cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 12/01/2013. Xét thấy, cháu N hiện chưa thành niên, kể từ khi sống ly thân đến nay chị Ng trực tiếp nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, do đó giao cháu N cho chị Ng tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Chị Ng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác định giữa chị và anh G không có tài sản chung và nợ chung, các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Ng chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 29/8/2018, chị Ng nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Trần Mộng Ng yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn G.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Mộng Ng và anh Huỳnh Văn G.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 12/01/2013 cho chị Trần Mộng Ng tiếp tục nuôi dạy. Anh Huỳnh Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Huỳnh Mộng N mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/8/2018, chị Ng nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005691 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Mộng Ng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn G vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt